TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày: 21/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Minh Nguyệt**;

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Lê Văn Minh**: Cán bộ hưu trí xã Tân Lý Đông, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

2/ Bà **Dương Thị Thu Vân**: Giáo viên trường Trung học cơ sở Tân Hương, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Võ Thị Thu Ngân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa***: Bà **Dương Thị Châu** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử kín phiên toà sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 39/2020/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST –HS ngày 06 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn CN**, sinh năm 1996, tại tỉnh CM;

Giới tính: Nam;

Nơi đăng ký thường trú và chổ ở: Ấp b, xã KT, huyện U M, tỉnh CM;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: tài xế;

Trình độ học vấn: 6/12;

Cha: Nguyễn Văn N, sinh 1973; Mẹ: Nguyễn Thị D, sinh 1973;

Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành từ ngày 02/10/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn CN*: Ông Hoàng Thanh Đạm, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang (có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị NH, sinh ngày 12/5/2004 (vắng mặt)

Trú tại: ấp A, xã Định M, huyện TL, Thành phố CT.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*: Ông Nguyễn Văn N (sinh năm 1975) và bà Nguyễn Thị PT (sinh năm 1982); Cùng trú tại: ấp A, xã Định M, huyện TL, Thành phố CT (có mặt).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại*: Ông Phạm Minh Đảo, là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Tiền Giang (có mặt).

* ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án***:

1/ Nguyễn Văn N, sinh năm 1973 (có mặt)

2/ Nguyễn Thị D, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Cùng trú tại: ấp A, xã Định M, huyện TL, Thành phố CT.

3/ Nguyễn Văn N, sinh năm 1975 (có mặt)

4/ Nguyễn Thị PT, sinh năm 1982 (có mặt)

Cùng trú tại: ấp A, xã Định M, huyện TL, Thành phố CT.

5/ Nguyễn Thị NE, sinh năm 1970 (có mặt)

Trú tại: ấp Tân T, xã TLT, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn Nơi, sinh ngày 1999 (có mặt)

Trú tại: Ấp 8, xã Khánh H, huyện U M, tỉnh CM.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 6/2019 bị cáo Nguyễn CN đến làm thuê tại khu vực gần nhà của Nguyễn Thị NH thuộc ấp Định Khánh A - xã ĐM - huyện TL - Thành phố CT, tại đây thì N và H quen và quan hệ tình cảm với nhau. Sau đó, N rủ H cùng trốn nhà đi nơi khác tìm việc làm thì H đồng ý. Khoảng 16 giờ ngày 26/6/2019, Nguyễn CN điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 69H1- 228.64 chở Nguyễn Thị NH đến nhà trọ "Phúc Thịnh" toạ lạc ấp TT – xã TLT – huyện Châu Thành – tỉnh Tiền Giang để dự sinh nhật bạn của N. Tại đây, bị cáo N thuê 01 phòng cho H nghỉ, còn N thì qua phòng bạn bên cạnh dự sinh nhật. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Nguyễn CN quay về phòng trọ với Nguyễn Thị NH, cả hai nằm nói chuyện một lúc thì Nguyễn CN thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Thị NH. Đến khoảng 09 giờ ngày 27/6/2019, cũng tại phòng trọ trên Nguyễn CN tiếp tục thực hiện hành vi giao cấu với Nguyễn Thị NH thêm 01 lần nữa. Sau đó, gia đình bị hại phát hiện sự việc và trình báo cơ quan công an. Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 115/TD.19 ngày 11/7/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh đối với Nguyễn Thị NH kết luận:

- Màng trinh: Dãn. Rách cũ tại vị trí 5 giờ.

- Không tìm thấy tinh trùng trong dịch phết âm đạo và vùng hậu môn.

- Có tế bào người nam trong âm đạo và vùng hậu môn, đủ cở sở để đối chiếu với mẫu AND của đối tượng Nam.

Tại bản kết luận giám định pháp y về AND số 1.191A-2019/AND ngày 12/8/2019 của Trung tâm pháp y thành phố Hồ Chí Minh kết luận: AND trên nhiễm sắc thể Y của Nguyễn CN có hiện diện trong phết dịch âm đạo và phết vùng hậu môn của Nguyễn Thị NH.

Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 26/19/TD ngày 06/8/2019 của Phân Viện pháp y quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Qua kết quả khám lâm sàng và xét nghiệm cận lâm sàng, sự phát triển thể chất của cơ thể, sự mọc răng và đặc điểm cốt hoá của các đầu xương chưa liền hoàn toàn vào thân xương, xác định Nguyễn Thị NH có độ tuổi từ 15 năm 6 tháng đến 16 năm (tại thời điểm giám định ngày 30/7/2019).

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại và gia đình bị hại yêu cầu bị cáo Nguyễn CN bồi thường tổn thất về tinh thần với số tiền 16.000.000 đồng, bị cáo đã bồi thường xong.

Đối với xe mô tô biển số 69H1 – 228.64, Cơ quan điều tra xác định là xe do bị cáo sở hữu, ngày 26/6/2019 bị cáo sử dụng chở bị hại đến nhà trọ Phúc Thịnh chỉ nhằm mục đích đi sinh nhật bạn, nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

Tại Bản cáo trạng số 48/CT – VKSCT ngày 21 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Nguyễn CN về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành giữ quyền công tố vẫn giữ y quan điểm về tội danh và khung hình phạt như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự; áp dụng Điều 3 Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao; xử phạt bị cáo N từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong giữa bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại và bị cáo.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành đã truy tố bị cáo và không có ý kiến gì khác.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với về tội danh cũng như khung hình phạt theo nội dung bản Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát huyện Châu Thành. Đồng thời phân tích về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, để Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Thống nhất với về tội danh cũng như khung hình phạt theo nội dung bản Cáo trạng và quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành. Đồng thời phân tích hành

vi thực hiện tội phạm của bị cáo làm ảnh hưởng rất lớn đến bị hại do bị hại chưa đủ 16 tuổi. Cuối cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai trái, rất hối hận. Và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Vào ngày 26/6/2019 và ngày 27/6/2019 tại phòng thuê trọ thuộc nhà trọ "Phúc Thịnh" địa chỉ: ấp TT – xã TLT – huyện Châu Thành – tỉnh Tiền Giang, bị cáo Nguyễn CN đã thực hiện hành vi giao cấu với bị hại Nguyễn Thị NH 02 lần. Khi bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội thì bị hại Nguyễn Thị NH - sinh ngày 12/5/2004 tức 15 tuổi 01 tháng 14 ngày (Theo giấy khai sinh) là phù hợp với kết quả giám định pháp y về độ tuổi của bị hại là từ 15 năm (tuổi) 6 tháng đến 16 năm (tuổi), tại thời điểm giám định pháp y về độ tuổi ngày 30/7/2019 (Theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 26/19/ĐT ngày 06/8/2019 của Phân viện Pháp y Quốc gia tại Thành phố Hồ Chí Minh), nên đủ căn cứ xác định vào ngày bị cáo N thực hiện hành vi phạm tội thì bị hại Nguyễn Thị NH có độ tuổi từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo N đủ yếu tố cấu thành tội "Giao cấu với người từ

đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 145 của Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên, có đủ nhận thức pháp luật để biết việc xâm hại tình dục với người dưới 16 tuổi là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo làm tổn hại đến thể chất và tinh thần của bị hại, vi phạm nếp sống lành mạnh, văn minh của xã hội. Xâm hại đến tình hình trật tự, kỷ cương pháp luật và nhân phẩm của trẻ em vốn được luật pháp bảo vệ. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, ngày 06/5/2015 Nguyễn CN bị Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện UM khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự 1999. Đến ngày 05/10/2015 Viện kiểm sát nhân dân huyện UM ra quyết định đình chỉ vụ án, đối với bị can Nguyễn CN về tội "Cố ý gây thương tích" do bị hại rút yêu cầu; nên cũng cần xem xét nhân thân của bị cáo Nguyễn CN khi quyết định hình phạt.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo N có thái độ ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo; Đã khắc phục trách nhiệm dân sự và tự nguyện bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự. Đồng thời, bị cáo có người thân là ông ngoại Nguyễn Văn N được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại của bị cáo là 16.000.000 đồng và không yêu cầu gì thêm nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với xe mô tô biển số 69H1 – 228.64, Cơ quan điều tra xác định là xe do bị cáo sở hữu, ngày 26/6/2019 bị cáo sử dụng chở bị hại đến nhà trọ PT chỉ nhằm mục đích đi sinh nhật bạn, nên Cơ quan điều tra không thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến và đề nghị của người bào chữa cho bị cáo về việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp với nhận định trên, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về ý kiến và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại, Hội đồng xét xử có xem xét.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn CN phạm tội: "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi ".

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Điều 38 của Bộ luật hình sự; Áp dụng Điều 3 Nghị quyết 06/2019/NQ-HĐTP ngày 01/10/2019 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo Nguyễn CN 02 (hai) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo N chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự;

Ghi nhận việc bị cáo Nguyễn CN đã bồi thường thiệt hại xong cho bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì thêm.

Về án phí:

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo N chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND H. Châu Thành;
- Công an H. Châu Thành;
- Chi cục THADS H. Châu Thành;
- Nhà tạm giữ Công an H.Châu Thành;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Minh Nguyệt